TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: **26**/2019/HS-ST
Ngày 12/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông **Nguyễn Đức Tùng**

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Mạc Ngọc Day**;

2. Ông **Phan Thanh Tùng**.

- *Thư ký phiên toà*: Bà **Nguyễn Thị Huệ** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà*: Bà **Hoàng Trà My** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2019/TLST-HS, ngày 22 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

LA ĐỨC P, sinh năm 1993 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12;

- Họ tên cha: La Văn N *(Không xác định được năm sinh, nơi cư trú);*

- Họ tên mẹ: Phạm Thị T, sinh năm 1961;

- Anh chị, em ruột: Không;

- Vợ, con: Chưa có;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Anh Vân vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

La Đức P, sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang là người nghiện ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 04/3/2019, P mượn xe mô tô biển kiểm soát 22Y1- 022.19 của anh Đinh Tuấn T, sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H đi từ tổ dân phố T đến nhà anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H chơi, khi từ nhà anh V về V đưa cho P 01 gói ma túy đá, P cầm gói ma túy cho vào trong ốp lưng điện thoại di động cầm trên tay rồi điều khiển xe mô tô để đi về nhà. Hồi 15 giờ 25 phút cùng ngày P điều khiển xe mô tô đi đến khu vực UBND thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên thì bị tổ công tác Công an huyện Hàm Yên đưa Phùng về trụ sở UBND thị trấn Tân Yên để làm việc, quá trình làm việc P đã tự giác giao nộp 01 gói nhỏ bằng nilon có mép viền màu xanh bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể La Đức P, kết quả (+) Dương tính *(Có chất ma tuý trong cơ thể)*.

Tại Kết luận giám định số 229/GĐKTHS ngày 06/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Số chất tinh thể màu trắng trong gói nhỏ thu giữ của La Đức P gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, số thứ tự 323 thuộc danh mục IIC, Ban hành theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ có khối lượng là 0,351g *(Không phẩy ba năm một gam)*.

Trước cơ quan điều tra, La Đức P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSHY, ngày 20/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo La Đức P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với La Đức P theo tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo La Đức P, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo La Đức P từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/3/2019). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo La Đức P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 15 giờ 25 phút ngày 04/3/2019, tại trụ sở Công an thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, Tổ công tác về ma túy Công an huyện Hàm Yên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với La Đức P, sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi tàng trữ 0,351g *(Không phẩy ba năm một gam)* ma túy, loại Methamphetamine, số thứ tự 323 thuộc danh mục IIC, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, với mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về hành *vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy"* là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý sử dụng các chất ma tuý của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh chống tệ nạn ma tuý, đồng thời còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma tuý là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, nên cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật và cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Như vậy, HĐXX chấp nhận xử phạt bị cáo mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đề nghị tại phiên toà là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này, La Đức P khai nguồn gốc số ma túy đá bị bắt giữ là của Nguyễn Văn V đưa cho P tại nhà anh V. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Yên đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định, nhưng ngoài lời khai duy nhất của bị cáo, không có tài liệu khác chứng minh nên không có căn cứ xem xét, xử lý đối với Nguyễn Văn V theo quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã thu giữ của La Đức P 01 gói nhỏ bằng nilon màu trắng có mép viền màu xanh bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là 0,351g *(Không phẩy ba năm một gam)*; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy Grand; 01 xe mô tô Biển kiểm soát 22Y1-022.19. Ngày 24/4/2019, đã trả lại cho bà Phạm Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy Grand, màu Đen-Trắng, trong điện thoại lắp 01 sim có số thuê bao là 0961568342 (Bà T là mẹ đẻ của bị cáo P, do bị cáo P ủy quyền nhận lại tài sản). Tại phiên tòa bị cáo xác nhận đã nhận đủ tài sản không liên quan đến vụ án và không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án. Đối với số ma túy đã thu giữ có khối lượng 0,351g, loại Methamphetamine cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 22Y1-022.19 của anh Đinh Tuấn T, quá trình điều tra xác định biển kiểm soát 22Y1- 022.19 không phải biển do Cơ quan có thẩm quyền cấp, anh T không có giấy tờ, tài liệu chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô nêu trên; tra cứu thông tin xác định chiếc xe trên không phải là xe vật chứng của vụ án khác. Ngoài ra trong vụ án này khi cho P mượn xe anh T không biết P sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã tách tài liệu và chiếc xe trên để xác minh làm rõ và giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo La Đức P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

+ Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo La Đức P **01 (Một)** năm **02 (Hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/3/2019).

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,351g *(Không phẩy ba năm một gam)* ma túy, loại Methamphetamine trong phong bì niêm phong có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang tại các mép gấp. *(Tình trạng như Biên bản giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hàm Yên với Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 20/5/2019).*

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo La Đức P phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng ười được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T.Quang;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Trại tạm giam T.Quang;
- Công an huyện Hàm Yên;
- THADS huyện Hàm Yên;
- Sở tư pháp;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tùng